

Số: 23/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 28 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ HAI**

Căn cứ Điều 26, Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 20/4/2021 đề nghị HĐND huyện ban hành Nghị quyết cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 21/BC-HĐND ngày 25/4/2021 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

I. Mục tiêu, định hướng đầu tư

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 bám sát và thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm đã được thông qua tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXI; phù hợp các quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công. Không bố trí vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước vào các lĩnh vực, dự án mà các thành phần kinh tế khác đầu tư, sản xuất kinh doanh, trừ các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm vào các ngành, lĩnh vực then chốt, tạo đột phá quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; không phân tán, dàn trải, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. 

III. Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025

Dự kiến tổng kế hoạch vốn trung hạn nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025: 128.200 triệu đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi tám tỷ, hai trăm triệu đồng chẵn), trong đó:

1. Nguồn bổ sung cân đối phân cấp: 73.800 triệu đồng.
2. Nguồn thu tiền sử dụng đất cấp huyện: 54.400 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết số 01, 02 kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

UBND huyện chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. UBND huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này báo cáo Hội đồng nhân dân huyện theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp chuyên đề lần thứ hai thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua. /

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh (b/c);
- Đ/c Phạm Văn Thủy - TUV, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở KH-ĐT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- UBNDTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- LĐ, CV VP HĐND-UBND huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Tuân 100 bản.

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Sang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU

Phụ lục 01

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGƯỜN BỎ SỪNG CÀN ĐÓI PHẦN CẤP CHO HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số: 23/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐTV: Triệu đồ

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2020	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	TMĐT	Trong đó			Tổng số	Trong đó: Năm 2021	
							NSNN	Dân góp				
	TỔNG CỘNG				180.376,020	178.226,020	2.150,000	48.068,812	73.800,000	13.090,000		
1	Dự án hoàn thành, chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025				81.576,020	79.426,020	2.150,000	48.068,812	26.795,095	13.090,000		
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Sập Vạt, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Sập Vạt	3 tầng	1049-29/10/2018	7.000,000	7.000,000	-	6.224,505	607,543	607,543	
2	Nước sinh hoạt bản Đán, bản Đán 2, xã Chiềng Sàng, huyện Yên châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Sàng		1069-31/10/2018	4.000,000	3.980,000	20,000	3.456,374	401,343	401,343	
3	Nâng cấp đường Ngã ba Co Tôm - Suối Cút, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng On		1041-29/10/2018	7.500,000	7.200,000	300,000	6.713,083	332,230	332,230	
4	Nhà văn hóa bản Kim Chung 3, xã Phiềng Khoài, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Phiềng Khoài	150m2	1196-28/10/2019	971,922	871,922	100,000	680,000	174,020	174,020	
5	Bãi chôn rác thải xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng On		1207-28/10/2019	1.000,000	950,000	50,000	900,000	23,384	23,384	
6	Nâng cấp đường Cò Chia - Đông Bàu, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Yên Sơn		1040-29/10/2018	7.500,000	7.150,000	350,000	4.578,372	2.513,164	2.513,164	
7	Điện thắp sáng Trung tâm xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Đông		1209-28/10/2019	575,169	515,169	60,000	287,000	213,960	213,960	
8	Nước sinh hoạt bản Cỏ Tông, Cáy Ton, Bó Mơn, xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Tú Nang		1073-31/10/2018	4.628,929	4.608,929	20,000	3.486,300	1.122,629	1.122,629	
9	Trụ sở Đảng ủy, HĐND-UBND xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Đông	3 tầng	1050-29/10/2018	7.000,000	7.000,000	-	4.275,578	2.724,422	2.724,422	
10	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Thị trấn		1187-28/10/2019	4.900,000	4.900,000	-	2.132,600	2.767,400	1.200,000	Vốn còn thiếu trị năm 2022
11	Đường Mai Ngập - Chiềng Sàng, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Sàng		1192-28/10/2019	2.600,000	2.550,000	50,000	910,000	1.640,000	300,000	Vốn còn thiếu trị năm 2022
12	Nâng cấp đường Bó Kiềng - Cò Sáy, xã Chiềng Hắc, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Hắc		1157-16/10/2019	8.800,000	8.600,000	200,000	3.200,000	5.400,000	1.000,000	Vốn còn thiếu trị năm 2022
13	Nâng cấp đường từ bản Dìn Ché - bản Pa Khóm, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Tương		1188-28/10/2019	8.000,000	7.650,000	350,000	3.600,000	4.050,000	700,000	Vốn còn thiếu trị năm 2022
14	Nâng cấp đường Keo Đồn - Ta Liểu, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng On		1190-28/10/2019	9.600,000	9.250,000	350,000	4.250,000	1.000,000	1.000,000	Vốn còn thiếu trị năm 2022

Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư				Lấy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2020	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
				Số, ngày tháng năm	TMBT	NSNN	Trong đó Dân góp		Tổng số	Trong đó: Năm 2021	
Nâng cấp đường QL6C - Tam Thanh, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Khoài		1189-28/10/2019	5.000,000	4.800,000	200,000	2.250,000	2.550,000	500,000	Vốn còn thiếu bố trí năm 2022
Nâng cấp đường QL6C - Huổi Sai, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Khoài		1158-16/10/2019	2.500,000	2.400,000	100,000	1.125,000	1.275,000	277,305	Vốn còn thiếu bố trí năm 2022
Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025					98.800,000	98.800,000	-	-	47.004,905	-	
Lồng ghép vốn CTMTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi (NQ 88)					87.600,000	87.600,000	-	-	36.100,000	-	
Nâng cấp đường Huổi Toi - Pa Hóc, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc	Đường cấp B-GTNT, chiều dài 4,5km		12.500,000	12.500,000	-	-	2.500,000		Vốn NQ 88: 10.000trđ
Nâng cấp đường từ trung tâm xã - ngã ba bản Dào, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Mường Lựm	Đường cấp B-GTNT, chiều dài 4km		10.500,000	10.500,000	-	-	500,000		Vốn NQ 88: 10.000trđ
Nâng cấp đường Bó Mon - Cay Ton, xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Tú Nang	Đường cấp B-GTNT, chiều dài 3km		6.600,000	6.600,000	-	-	1.600,000		Vốn NQ 88: 5.000trđ
Nâng cấp đường Nà Mưa - Cò Chĩa, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Lóng Phiêng	Đường cấp B-GTNT, chiều dài 5km		13.000,000	13.000,000	-	-	3.000,000		Vốn NQ 88: 10.000trđ
Nâng cấp đường từ Trụ sở làm việc xã Chiềng Tương - Đìn Chĩ, Pom Khóc, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Tương	Đường cấp B-GTNT, chiều dài 10,3km		27.000,000	27.000,000	-	-	17.000,000		Vốn NQ 88: 10.000trđ
Nâng cấp đường Bó Rôm - Hang Cẩn, xã Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Khoài	Đường cấp B-GTNT, chiều dài 5km		13.000,000	13.000,000	-	-	8.000,000		Vốn NQ 88: 5.000trđ
Hệ thống thủy lợi phai Khê, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Sàng	Tưới tiêu 12ha		5.000,000	5.000,000	-	-	3.500,000		Vốn NQ 88: 1.500trđ
Các dự án đầu tư mới					11.200,000	11.200,000	-	-	10.904,905	-	
Nhà văn hóa thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn	280m2		1.800,000	1.800,000	-	-	1.800,000		
Bổ sung cơ sở vật chất Trường THCS Thị Trấn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng		5.000,000	5.000,000	-	-	4.704,905		
Trần địa sùng máy phòng không 12,7ly huyện Yên Châu (giai đoạn 2)	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn	GPMB để mở rộng diện tích che phủ trần địa		2.400,000	2.400,000	-	-	2.400,000		

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư			Lấy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2020	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	TMBT	Trong đó NSNN	Dân góp	Tổng số	Trong đó: Năm 2021	
4	Tu bổ khu di tích Bắc Hồ nói chuyên với nhân dân các dân tộc huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Thị trấn	Lắp lại toàn bộ nền; thay hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh, Sơn tường rào...		2.000,000	2.000,000	-	-	2.000,000	


PHÓ CHỦ TỊCH
 Nguyễn Thế Sang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU

Phụ lục 02
KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN
(Kèm theo Nghị quyết số: 23/NQ-HĐND ngày 28/4/2021 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐTV: Triệu đồ

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư				Lấy kế vốn NSNN bổ trí hết năm 2020	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025		Ghi chú	
					Số, ngày tháng năm	TMBT	Trong đó			Tổng số	Trong đó: Năm 2021		
	TỔNG CỘNG					73.093,591	15.007,579	71.928,591	1.165,000	16.130,924	54.400,000	6.800,000	
A	Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đầu tư QSD đất, GPMB					15.007,579	15.007,579		-	300,000	15.513,074	2.515,495	
1	Kinh phí thuê tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2021-2025	Phòng TN&MT	H. Yên Châu							-	700,000	100,000	
2	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021	Phòng TN&MT	H. Yên Châu			595,471	595,471			100,000	495,471	200,000	
3	Lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Yên Châu, tầm nhìn đến năm 2040 và kế hoạch sử dụng đất năm 2022	Phòng TN&MT	H. Yên Châu			2.974,414	2.974,414			-	2.974,414	500,000	
4	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2023	Phòng TN&MT	H. Yên Châu			600,000	600,000				600,000		
5	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024	Phòng TN&MT	H. Yên Châu			600,000	600,000				600,000		
6	Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2025	Phòng TN&MT	H. Yên Châu			600,000	600,000				600,000		
7	Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu, giai đoạn 2020-2025	Phòng KT&HT	Chiềng Khoi			482,000	482,000			200,000	282,000	100,000	
8	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu liên cơ quan bản Nghé, xã Sập Vát, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Sập Vát			914,518	914,518				914,518	180,000	
9	Lập tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Yên Thi, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Lóng Phiêng			131,781	131,781				131,781	30,000	
10	Lập tổng mặt bằng chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư Kim Chung 1, xã Phiêng Khoai, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Phiêng Khoai			207,408	207,408				207,408	40,000	

T	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư				Lấy kế vốn NSNN bổ trí hết năm 2020	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	TMDT	NSNN	Trong đó Dân góp		Tổng số	Trong đó: Năm 2021	
1	Lập quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư đầu cầu Chiềng Khoi (dọc suối Vạt từ cầu Chiềng Khoi - sau Bệnh viện đa khoa), thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Thị trấn, Sập Vạt			1.301,384	1.301,384			1.301,384	260,000	
2	Lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Thị trấn			3.753,342	3.753,342			3.753,342	500,000	
3	Lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu dân cư tiểu khu 1, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Thị trấn			1.642,472	1.642,472			1.642,472	300,000	
4	Lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Phiêng Khoài, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	H. Yên Châu			548,303	548,303			548,303	100,000	
5	Lập đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/500 cụm công nghiệp Chiềng Hạc, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	H. Yên Châu			656,486	656,486			656,486	100,000	
6	GPMB dự án: Nâng cấp di tích địa điểm thành lập Chi bộ Yên Châu, bản Na Bàng xã Mường Lựm, huyện Yên Châu		Mường Lựm							105,495	105,495	
1.1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	UBND xã Mường Lựm								98,593	98,593	
2.2	Chi phí phục vụ công tác GPMB	Phòng TN&MT								6,902	6,902	
3	Thực hiện các dự án đầu tư					58.086,012	56.921,012	1.165,000	15.830,924	38.886,926	4.284,505	
1	Dự án hoàn thành, chuyển tiếp sang giai đoạn 2021-2025					26.088,012	24.923,012	1.165,000	15.830,924	9.092,088	1.680,290	
1	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư lương thực tiểu khu 1, thị trấn Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn	San ủi mặt bằng, đường, rãnh thoát nước	791-27/7/2020	369,280	369,280		100,000	269,280	269,280	
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư bản Na Đit, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng On	San ủi mặt bằng, đường, rãnh thoát nước	1057-30/10/2018	726,034	726,034		492,884	233,150	233,150	
3	Nâng cấp đường Kéo Đồn - Ta Liểu, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng On		1190-28/10/2019	9.600,000	9.250,000	350,000	5.250,000	4.000,000		Vốn còn thiếu bổ trí năm 2022

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư					Lấy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2020	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	TMBT	Trong đó		Tổng số		Trong đó: Năm 2021		
							NSNN	Dân góp					
4	Nước sinh hoạt bản Chiềng Sàng, Chiềng Sàng 2, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Sàng		1185-28/10/2019	2.909,999	2.709,999	200,000	1.800,000	909,999		Vốn còn thiếu b trí năm 2022	
5	Nhà văn hóa bản Tùm, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Khoi		1199-28/10/2019	1.200,000	1.080,000	120,000	720,000	360,000		Vốn còn thiếu b trí năm 2022	
6	Nhà văn hóa bản Mé, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Khoi		1200-28/10/2019	1.114,028	994,028	120,000	668,000	326,028		Vốn còn thiếu b trí năm 2022	
7	Nhà văn hóa bản Chi Dáy, xã Chiềng Hắc, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Hắc		1197-28/10/2019	725,982	650,982	75,000	508,000	142,982		Vốn còn thiếu b trí năm 2022	
8	Nhà văn hóa bản Nà Ngà, xã Chiềng Hắc, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Hắc		1198-28/10/2019	953,253	853,253	100,000	570,000	283,253		Vốn còn thiếu b trí năm 2022	
9	Nâng cấp đường QL6 - bản Tô Bường, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Lóng Phiêng		1191-28/10/2019	4.859,471	4.809,471	50,000	4.419,900	389,571		Vốn còn thiếu b trí năm 2022	
10	Hệ thống NSH bản Kim Sơn 1, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Yên Sơn		1184-28/10/2019	2.199,965	2.049,965	150,000	1.050,000	999,965		Vốn còn thiếu b trí năm 2022	
11	Cầu bản Hiêm, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Khoi	Khẩu độ 6m	1320-17/12/2020	1.430,000	1.430,000		252,140	1.177,860	1.177,860		
II	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025					31.998,000	31.998,000	-	-	29.794,838	2.604,215		
1	Đường QL6 đi bản Kho vàng, xã Viêng Lăn, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Thị trấn, Viêng Lăn	chiều dài khoảng 0,8km, Bn=9m		14.998,000	14.998,000		-	14.998,000	2.604,215		
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư bản Yên Thi, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Lóng Phiêng	Kè, đường nội bộ, khuôn viên khu dân cư, cải tạo mặt bằng 0,5ha		2.500,000	2.500,000			2.500,000		Đầu tư hạ tầng tạo quỹ đất đầu giá	
3	Nâng cấp đường từ ngã ba bản Dào - Ôn Ốc, xã Mường Lựm, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Mường Lựm	3km		7.500,000	7.500,000			5.296,838			
4	Nâng cấp đường Tô Pang - Mỏ Than, xã Chiềng Pàn, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Pàn	2km		5.000,000	5.000,000			5.000,000			

STT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm	Quy mô đầu tư	Quyết định đầu tư				Lấy kế vốn NSNN bố trí hết năm 2020	Dự kiến kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	TMBT	Trong đó			Tổng số		
							NSNN	Dân góp				
5	Cầu treo bản Nà Khái, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Sập Vạt	Cầu dài 55m		2.000,000	2.000,000			2.000,000		



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Sang